

Số: 416/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 589/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số 48/II ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Số 48/II ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Kim C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Kim C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Con chung tên Trần Nguyễn Ngọc Cẩm T, sinh năm 1999 đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim C nuôi con chung tên Trần Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 19/01/2009. Ghi nhận việc anh Trần Văn M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh Trần Văn M được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án nên không xem xét.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, anh Trần Văn M tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004651 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Dương Tiến Dũng**